

Số: 01/2026/QĐST-DS

Ph, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 L, phường L, TP H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: **Ngân hàng N - Chi nhánh K**

Địa chỉ: Khu Thống Nhất, xã K, tỉnh Ph.

Người đại diện: Ông **Nguyễn Đình H** - Chức vụ: Giám đốc.

Theo Quyết định ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông **Nguyễn Văn T** - Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách khách hàng - Ngân hàng N - Chi nhánh K.

- Bị đơn: Ông **Bùi Trung K**, sinh năm 1978; bà **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1980. Cùng ĐKKHKT: thôn B, xã H, tỉnh Ph.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông **Bùi Trung K** và bà **Nguyễn Thị Ch** có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh K tổng số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng cấp tín dụng số 3006LAV202401996 ngày 27/05/2024 tính đến

ngày 12/01/2026 là: 1.338.834.499 đồng (*Một tỷ ba trăm ba mươi tám triệu tám trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*). Cụ thể:

+ Tiền nợ gốc: 1.139.300.000 đồng (*Một tỷ một trăm ba mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*);

+ Tiền lãi trong hạn: 147.573.500 đồng (*Một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm đồng*);

+ Tiền lãi quá hạn: 51.960.997 đồng (*Năm mươi một triệu chín trăm sáu mươi nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng*).

- Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất thời hạn trả nợ đối với toàn bộ khoản vay trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án.

Ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch tiếp tục phải trả Ngân hàng N - Chi nhánh K tiền lãi phát sinh theo mức theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số 3006LAV202401996 ngày 27/05/2024, kể từ ngày 13/01/2026 cho đến ngày thực tế ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch trả hết nợ cho Agribank.

Hết thời hạn 05 tháng theo thỏa thuận, nếu ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh K được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ các tài sản đảm bảo cho khoản vay để thu hồi nợ cho ngân hàng, cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 149; tờ bản đồ số: 08; tại địa chỉ: thôn B, xã Nam Thượng, huyện K, tỉnh Hòa Bình (Nay là: thôn B, xã H, tỉnh Ph) theo Giấy chứng nhận QSDĐ số: BI 514532; sổ vào sổ: CH00080 dDo UBND huyện K, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 09/08/2012 mang tên ông: Bùi Trung K.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm thừa so với nghĩa vụ thanh toán số nợ của ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch thì Ngân hàng N - Chi nhánh K phải trả lại cho ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch sau đối trừ nghĩa vụ thanh toán.

- Về án phí: Ông Bùi Trung K và bà Nguyễn Thị Ch tự nguyện chịu toàn bộ 52.165.034 đồng (*Năm mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm ba mươi bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại 24.588.012 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn không trăm mười hai đồng*) Ngân hàng N - Chi nhánh K (Agribank - Chi nhánh K) đã nộp theo biên lai số: 0003728 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ph.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố H).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

